

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HS-ST

Ngày: 13-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Long Ty

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Đinh Quang Minh

2/ Ông Nguyễn Thế Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hữu T, sinh năm 1986, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1964; vợ, con: không; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 11/9/2009, Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số: 1022/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa Lê Hữu T vào sơ sở chữa bệnh, ngày 28/8/2011 Lê Hữu T chấp hành xong.

Ngày 06/01/2012, Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số: 08/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa Lê Hữu T vào sơ sở chữa bệnh, ngày 04/9/2013 Lê Hữu T chấp hành xong.

Bản án số: 118/2014/HSST ngày 24/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Lê Hữu T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” Lê Hữu T đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/7/2020 đến ngày 18/7/2020. Từ ngày 18/7/2020 cho đến nay thay đổi biện pháp ngăn chặn bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Văn S, sinh năm 1960; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2008. Năm 2009, năm 2012, T bị Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Năm 2014, T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Đến 9/2016, T chấp hành án xong trở về địa phương sinh sống và tiếp tục tái nghiện ma túy. T mua ma túy về cất giấu để sử dụng và bị bắt quả tang, cụ thể:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 09/7/2020, T lấy xe mô tô hiệu Yamaha Taurus biển số 61V1 - 4087 của gia đình đến bến xe An Sương thuộc huyện F, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực gần cổng bến xe An Sương, T gặp một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi T “mua ma túy không?”, T trả lời “có” và nói thanh niên bán cho T ma túy (Heroine) với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Người thanh niên nói T đợi và bỏ đi, khoảng 10 phút thì quay lại và mang theo 01 gói nylon quấn kín chứa chất rắn màu trắng bán cho T, T đưa 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho người thanh niên và lấy gói nylon cất giấu vào vỏ gói thuốc lá hiệu Hero (vỏ gói thuốc Hero T nhặt trên đường) và tiếp tục cất giấu vào túi quần trước bên phải của T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 61V1 - 4087 về nhà. Trên đường về nhà, khi đến gần cầu vượt An Sương thuộc quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, T ghé vào tiệm thuốc tây (không nhớ tên biển hiệu) mua 01 kim tiêm với giá 5.000 đồng (năm ngàn đồng) để sử dụng ma túy và cất giấu vào trong gói thuốc lá Hero. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang đi về đến đoạn đường ĐH 704 thuộc ấp E, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an huyện Dầu Tiếng và Công an xã B bắt quả tang, thu giữ:

- 01 gói nylon quấn kín, bên trong chứa chất rắn màu trắng được niêm phong trong bì thư dán kín có chữ ký của người chứng kiến Lê Hữu T và cán bộ niêm phong Trần Chí D.

- 01 kim tiêm chưa qua sử dụng.

- 01 gói thuốc lá hiệu Hero.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha (Taurus) màu xA1 - đen, biển số 61V1 - 4087, số máy 16S1-011489, số khung 011490.

Ngày 10/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định trưng cầu giám định số 127/QĐ về việc trưng cầu giám định tang vật thu giữ: 01 (một) gói nylon quấn kín bên trong chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong bì thư dán kín có chữ ký của cán bộ niêm phong Trần Chí D và người chứng kiến Lê Hữu T, tiếp tục được niêm phong trong bì thư dán kín tại Công an xã B, có chữ ký của cán bộ niêm phong Trần Chí D và người chứng kiến Lê Hữu T, chữ ký của ông Phạm Ngọc C1 - Phó Trưởng Công an xã B và dấu đỏ của Công an xã B.

Tại bản kết luận giám định số: 438/MT-PC09, ngày 15/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; kết luận: Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng/T lượng là 0,8082 gam, loại Heroine.

Đối với mẫu vật sau giám định: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 438/PC09, có chữ ký của người chứng kiến Lê Hữu T, cán bộ niêm phong Trần Chí D, ông Phạm Ngọc C1 (Phó Trưởng Công an xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương), hình dấu đỏ của Công an xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương, giấy niêm phong có chữ ký của Lê Hữu T (Người chứng kiến), chữ ký của Đoàn Anh N (Cán bộ giao mẫu), chữ ký của Nhan Thái H (trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu vật sau giám định: 0,7789 gam là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 kim tiêm chưa qua sử dụng, là công cụ sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vỏ 01 gói thuốc lá hiệu Hero, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 61V1 - 4087 do ông Lê Hoàng A1, sinh năm 1986; ngụ tại: Ấp E, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Năm 2017, ông Lê Hoàng A1 bán xe cho ông Đỗ Văn H2, sinh năm 1968; ngụ tại: Ấp I, xã J,

huyện D, tỉnh Bình Dương, không làm thủ tục sang tên. Khoảng một tuần sau, ông H2 bán xe cho ông Đỗ Văn H2, sinh năm 1978; ngụ tại: khu phố L, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương không làm thủ tục sang tên. Khoảng cuối năm 2017, ông Đỗ Văn H2 bán xe cho ông Lê Văn S (ông S là cha ruột Lê Hữu T), không làm thủ tục sang tên. Lê Hữu T lấy xe đi ông Sang không biết nên ngày 22/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả chiếc xe trên cho ông S.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSĐT-HS ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 61V1-4087, ngày 22/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã giao trả chiếc xe nêu trên cho ông S là phù hợp quy định pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy:

Đối với mẫu vật sau giám định: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 438/PC09, có chữ ký của người chứng kiến Lê Hữu T, cán bộ niêm phong Trần Chí D, ông Phạm Ngọc C1 (phó Trưởng Công an xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương), hình dấu đỏ của Công an xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương, giấy niêm phong có chữ ký của Lê Hữu T (người chứng kiến), chữ ký của Đoàn Anh N (cán bộ giao mẫu), chữ ký của Nhan Thái H (trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu vật sau giám định: 0,7789 gam là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 kim tiêm chưa qua sử dụng, là công cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với vỏ 01 gói thuốc lá hiệu Hero, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được traA1 tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 02/11/2010, bị cáo T có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, truy tố và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 02/11/2020, thể hiện bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/7/2020, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 61V1-4087, tàng trữ 0,8082 gam bị Công an xã B và Công an huyện Dầu Tiếng bắt giữ. Sau khi khám xét Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng thu giữ được 01 (một) gói nilon quấn kín bên trong chứa chất trắng. Ngày 10/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định trưng cầu giám định số 127/QĐ về việc trưng cầu giám định đối với 01 (một) gói nilon quấn kín, bên trong chứa chất màu trắng thu giữ tại hiện trường đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Tại bản kết luận số: 438/MT-PC09 ngày 15/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy loại Heroin có khối lượng/T lượng 0,8082 gam.

Lời khai nhận của bị cáo T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tại đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo T ghi ngày 02/11/2020. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bản Cáo trạng số: 76/CT-VKSDT-HS ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo T rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo T biết chất ma túy là loại chất gây nghiện Nhà nước cấm sử dụng, là một trong những nguyên nhân dẫn đến nhiều căn bệnh hiểm nghèo, kéo theo nhiều tệ nạn xã hội. Bị cáo đã nhiều lần bị Cơ quan có thẩm quyền áp dụng

biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với bị cáo một thời gian dài nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ được ma túy mà tiếp tục tái nghiện và tàng trữ ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Bị cáo T có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, thể hiện bản chất xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung nên cần xử lý bị cáo T mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hiện tại bị cáo T đã bị nhiễm HIV giai đoạn lâm sàng I (S02.4; S82.0; D81; S01.1; R75; B20); bệnh lao phổi dạng kê/B20 là bệnh hiểm nghèo. Ngoài ra, bị cáo T bị tai nạn giao thông kết quả chẩn đoán bị cáo T bị gãy xương hàm dưới vùng cằm, lồng cầu (T)+ gãy kín xương bánh chè (T)+VT mi mắt (T), đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 61V1-4087 quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trao trả cho người sở hữu là ông Lê Văn S vào ngày 22/8/2020 là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với mẫu vật sau giám định: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 438/PC09, có chữ ký của người chứng kiến Lê Hữu T, cán bộ niêm phong Trần Chí D, ông Phạm Ngọc C1 (Phó Trưởng Công an xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương), hình dấu đỏ của Công an xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương, giấy niêm phong có chữ ký của Lê Hữu T (Người chứng kiến), chữ ký của Đoàn Anh N (Cán bộ giao mẫu), chữ ký của Nhan Thái H (Trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu vật sau giám định: 0,7789 gam là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 kim tiêm chưa qua sử dụng là công cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vỏ 01 gói thuốc lá hiệu Hero, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hữu T phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 2 Điều 290; khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án và được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 09/7/2020 đến ngày 18/7/2020.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 438/PC09, có chữ ký của người chứng kiến Lê Hữu T, cán bộ niêm phong Trần Chí D, ông Phạm Ngọc C1 (phó trưởng Công an xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương), hình dấu đỏ của Công an xã B, giấy niêm phong có chữ ký của Lê Hữu T (người chứng kiến), chữ ký của Đoàn Anh N (cán bộ giao mẫu), chữ ký của Nhan Thế H (trợ lý giám định) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu vật sau giám định: 0,7789 gam.

- 01 (một) kim tiêm chưa qua sử dụng.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Hero.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/10/2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Hữu T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS H. Dầu Tiếng;
- PV 27-Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Long Ty**